

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Nhật T, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2004; tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực A, phường B thành phố T, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị Diễm P; anh chị em ruột: 02 người; chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam; đến ngày 01/4/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2003; tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực A, phường B thành phố T, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị Bích N (Võ Thị Bích N); anh chị em ruột: 02

người; chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu vực A, phường B thành phố T, tỉnh G (Có mặt);

Người chứng kiến: Ông Lê Tân T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu vực A, phường B thành phố T, tỉnh G (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án N: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám nghiệm hiện T; sơ đồ hiện T; bản ảnh hiện T; kết luận giám định, biên bản ghi lời Ki, tờ tự Ki, biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 14/02/2022, Nguyễn Hoàng K điều khiển xe mô tô mang số biển kiểm soát 95B1-495.49 (mượn của Nguyễn Minh T), chở phía sau Trần Nhật T, đi từ thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đến quán “Bia Triều” thuộc ấp 01, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để nhậu cùng với Vũ (không rõ nhân T lai lịch và bạn của Vũ không biết tên), trong lúc nhậu tại quán “Bia Triều” có vào phòng Karaoke (không rõ phòng số mấy), và kêu bốn nhân viên nữ không biết tên phục vụ tại quán “Bia Triều”, trong lúc nhậu có người rủ mua kẹo (nghĩa là ma túy) về sử dụng thì mọi người đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 95B1-495.49 đi qua cầu vượt Mương Lộ thuộc ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để mua ma túy, trước khi đi thì K có điện thoại qua mạng “Facebook” để mua ma túy của một người thanh niên mà không nhớ tên gì.

Sau khi liên lạc xong, hẹn địa điểm giao ma túy thì người thanh niên trên “Facebook” đã xóa “Facebook” của K nên không gọi được. Khi K đến cầu vượt thì có một thanh niên không rõ nhân T lai lịch, đậu xe mô tô không rõ biển số bên lề đường, K dừng xe lại thì người thanh niên hỏi K “Hồi nãy điện thoại mua thuốc lắc phải không?” thì K trả lời “đúng rồi” thì người thanh niên đó đưa cho K 01 cuộn băng keo màu đen, K lấy rồi cất số ma túy vừa mua được bỏ vào túi áo bên phải, K đưa cho người thanh niên đó số tiền 1.000.000đ rồi K điều khiển xe về quán “Bia Triều”. Sau khi vào phòng Karaoke quán “Bia Triều” thì K nói “mới lấy đồ về nè”, K để số ma túy vừa mua được trên bàn, do mọi người nhậu say nên không sử dụng ma túy mà K vừa mua được,

nên T lấy số ma túy của K bỏ vào trong hộp kẹo Singum hiệu Cool Ail cất dấu trên người, trả tiền quán nhậu rồi đi về.

Đến lúc 22 giờ 00 phút ngày 14/02/2022, trên đường về đến ấp 03, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy thì bị Công an thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Vị Thủy phát hiện hai thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 95B1-495.49 do Nguyễn Hoàng K điều khiển, chở phía sau Trần Nhật T có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Hoàng K và Trần Nhật T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ trên người T đang cất dấu 01 hộp kẹo Singum nhãn hiệu Cool Ail ngay thắt lưng trước bụng T bên trong có: Một bọc nylon được gói kín bên trong có chứa tinh thể không màu nghi là ma túy; một bọc nylon bên trong có chứa các mảnh viên nén màu vàng nghi là ma túy tổng hợp; một điện thoại di động SamSung màu xanh lam; một điện thoại di động Redmi. Thu giữ của K một xe mô tô Sirius, biển số 95B1-495.49; một căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng K; một điện thoại di động SamSung màu đen.

Tại Kết luận giám định số 42/KLGD-PC09, ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Phong bì ký hiệu “A1”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,32881 gam, loại Ketamine.

2. Phong bì ký hiệu “A2”: Chất bột màu vàng chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,95673 gam, loại Ketamine.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HVT, ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố các bị cáo: Trần Nhật T và Nguyễn Hoàng K về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện N nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo là đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái

phép chất ma túy”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nhật T từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 21 tháng đến 30 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung;

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; trả lại chiếc xe mô tô Sirius màu trắng đen, biển số 95B1-495.49 (đã qua sử dụng) cho anh Nguyễn Minh T; trả lại căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Hoàng K; trả lại cho bị cáo T một điện thoại di động Sam Sung màu xanh lam (đã qua sử dụng) và một điện thoại di động Redmi (đã qua sử dụng); tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước một điện thoại di động Sam Sung màu đen (đã qua sử dụng); các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến tranh luận

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo K không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Người chứng kiến, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt; trước đó, đã có lời Ki tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Các bị cáo Trần Nhật T và Nguyễn Hoàng K đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3.1] Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 14/02/2022, tại ấp 03, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, Công an thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế và Ma túy, Công an huyện Vị Thủy phát hiện hai thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 95B1-495.49 do Nguyễn Hoàng K điều khiển, chở phía sau Trần Nhật T có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Hoàng K và Trần Nhật T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên người bị cáo T gồm: một bọc nylon được gói kín bên trong có chứa tinh thể không màu nghi là ma túy; một bọc nylon bên trong có chứa các mảnh viên nén màu vàng nghi là ma túy tổng hợp, nên Cơ quan Công an lập biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; sau đó, Cơ quan Điều tra ra quyết định trưng cầu giám định.

[3.2] Theo bản Kết luận giám định số 42/KLGD-PC09, ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: “1. Phong bì ký hiệu “A1”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,32881 gam, loại Ketamine. 2. Phong bì ký hiệu “A2”: Chất bột màu vàng chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,95673 gam, loại Ketamine”.

[3.3] Theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự), thì: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: “...; g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”; theo bản Kết luận giám định số 42/KLGD-PC09, ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận là chất ma túy, có tên là Ketamine (tổng khối lượng là 1.28554 gam), được quy định tại Danh mục III của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ: Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

[3.4] Quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã chứng minh được lời Ki của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án N nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. N vậy, với hành vi các bị cáo đã thực hiện và hậu quả các bị cáo đã gây ra là đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Vị trí, vai trò các bị cáo: Bị cáo K trực tiếp sử dụng điện thoại Samsung màu đen liên lạc để mua ma túy và trả tiền mua ma túy; còn bị cáo T tàng trữ ma túy trên người, bị cáo K chạy xe còn bị cáo T ngồi sau xe, trên đường về thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Qua đó, cho thấy vai trò của bị cáo K cao hơn bị cáo T, nên mức hình phạt đối với bị cáo K phải cao hơn bị cáo T.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân T người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; bị cáo T trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định của địa phương; bị cáo K chấp hành tốt Nội quy Nhà tạm giữ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, N ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[7] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra thuộc T hợp nghiêm trọng. Loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng trên địa bàn, gây hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, văn hóa và an ninh trật tự; đe dọa cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; là một trong những nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh tội phạm, hủy hoại sức khỏe, làm suy thoái nhân cách, đạo đức và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; do đó, cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt do Kiểm sát viên đề xuất mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xử lý vật chứng:

[8.1] Vật chứng là vật cấm: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

[8.2] Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (đã qua sử dụng), bị cáo K sử dụng để liên lạc mua ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[8.3] Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh lam, số IMEI: 350247875748587 (đã qua sử dụng) và một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI: 863113048282310 của bị cáo T, không liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho bị cáo T.

[8.4] Một xe mô tô Sirius màu trắng - đen, biển số 95B1-495.49 (đã qua sử dụng), do anh Nguyễn Minh T đứng tên, bị cáo K mượn xe của anh T đi liên hoan, việc bị cáo K sử dụng xe đi mua ma túy thì anh T không biết nên anh T không có lỗi. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự để trả lại cho anh T.

[8.5] Một căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng K (đã qua sử dụng) là loại giấy tờ tùy T, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng xử lý vật chứng là có căn cứ.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; do đó, Kiểm sát viên không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[10] Đối với người người thanh niên bán ma túy cho bị cáo K qua mạng “Facebook” và đối tượng tên Vũ qua xác minh không xác định được đối tượng. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ xử đề lý, nên không đề cập.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 296, 298, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Danh mục III Điều 1 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ: Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất đối với các bị cáo: Nguyễn Hoàng K và Trần Nhật T.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hoàng K và Trần Nhật T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng K 03 (Ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2022;

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng K 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo: Trần Nhật T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án;

Được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022 đến ngày 01/4/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: Một phong bì được đóng gói niêm phong mẫu vật: vụ số 42/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang có chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương Loan, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang và đồng chí Trần Thành Đô cán bộ Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng K: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh lam, số IMEI: 350247875748587 (đã qua sử dụng); một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI: 863113048282310 và một căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng K (đã qua sử dụng).

2.3. Trả lại cho anh Nguyễn Minh T: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng - đen, biển số 95B1-495.49 (đã qua sử dụng).

2.4. Tịch thu, nộp sung ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (đã qua sử dụng).

(Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2022 giữa đại diện Cơ quan điều tra và đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Trần Nhật T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng K, đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý.

Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo; người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Công TTĐT (để công bố).
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng